

GD		Thứ 2 Ngày 26/01/26		Thứ 3 Ngày 27/01/26		Thứ 4 Ngày 28/01/26		Thứ 5 Ngày 29/01/26		Thứ 6 Ngày 30/01/26		Thứ 7 Ngày 31/01/26		Chủ nhật 01/02/26	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1			Y1G+H ĐK-KC	Y1A+B Triết				Y3G+H TCYT	Y1E+F Triết					
	2	YCT2A+B Tiêu hóa	Đ.D2A+B QLĐ.D		Y3E+F TTHCM			Y1I+K Triết			Y1G+H Triết				
	3														
T13	1	Y1I+K ĐK-KC		Y2E+F Tiêu hóa	Y2G+H Tiêu hóa	Y1P+Q Triết		Y1G+H MD3	Y1E+F ĐK-KC	Y1P+Q MD3					
	2	Y4E GB Sản		Y4E GB Sản	Y1IN1 NN	Y4E GB Sản	Y3F Nội	Y4E GB Sản		Y4E GB Sản	Y3F Nội				
	3	YCT1A+B Module2	Y2C+D Tiêu hóa		Y3G+H TCYT	Y2I+K Tiêu hóa	YCT1A+B Module2	Y2C+D Tiêu hóa	Y2E+F Tiêu hóa	Y1C+D ĐK-KC	Y2I+K Tiêu hóa				
	4			D1CN1 NN	Y1IN2 NN				Y4FN1 NN						
T12	1	Y2A+B Tiêu hóa			Y1E+F MD3	Y1I+K MD3	YCT2A+B Tiêu hóa	Y1P+Q ĐK-KC		Y2G+H Tiêu hóa					
	2	Y4G DDATTP	D2A SLBMD-		Y4G NNPL	Đ.D4C DD-	D4C D.Lý3		Y4E N2 NN*		Đ.D4A LSD-				
	3	Y1A+B MD3		Y1C+D MD3		Y1A+B ĐK-KC	Y2A+B Tiêu hóa			YCT2A+B Tiêu hóa					
	4				D1CN2 NN			KTXN2AN2 NN		Đ.D2D N1 NN	Đ.D2D N2 NN				
T11	1	YHDP1 MD3	Đ.D3A+B Đ.D Nhi	D4A D.Lý3	D4A KN2	Y4G DDATTP		YHDP1 MD3			YHDP6 DD3*				
	2	D3A PPĐH	Y3E Ngoại	D4C KN2		D4C PCD			D2B SLBMD		Y4F Nhi				
	3	GB Nội	D3B Dược liệu	GB Nội		GB Nội		GB Nội		GB Nội					
	4	YHDP6 DD3	Y4E Sản	D2D SLBMD-		Y3C2 NN	Y4E Sản								
	5		Y4F Nhi	YHDP1 MD2	Y4EN1 NN*	YHDP4 SKMT*	Y4F Nhi	D1AN1 NN			Y1KN1 NN				
	6				Y4HN1 NN	Y3DN2 NN		KTXN2AN1 NN	Y3D1 NN		Y1KN2 NN				
T10	1	Y6D GB Sản	Đ.D4A LSD	Y6D GB Sản		Y6D GB Sản		Y6D GB Sản		Y6D GB Sản	Y4E Sản				
	2		D4B D.Lý3		Đ.D3C CCHS	Dược 3B PPĐH	YHCT5 Truyền nhiễm		Đ.D3C CCHS	YHDP6 DD3	Đ.D3A+B Đ.D Nhi				
	3		D1B Tin			YHDP6 DD3	YHDP1 MD2			Y3C2 NN	Y6A Chấn thương				
	4	YHDP3 GB Ngoại	Đ.D3C CCHS	YHDP3 GB Ngoại		YHDP3 GB Ngoại	D2C SLBMD-	YHDP3 GB Ngoại		Y3C1 NN					
	5	Y3C1 NN	D3C PPĐH		KTXN2B Vi sinh										
	6		Y4HN2 NN	Y3DN1 NN			Y3IN2 NN		Y3IN1 NN						
T9	1	GB Nội		GB Nội		GB Nội	Y1HN2 NN	GB Nội		GB Nội	Đ.D3C CCHS				
	2		Y6A Chấn thương	D4B PCD		Y1GN1 NN	Y1HN1 NN								
	3		Y3K Nội				Y6A Chấn thương				-Y1A; Y1B- Tin				
	4	YHDP4 LSD	YHCT5 Truyền nhiễm			Y1GN2 NN	Y3K Nội	D3C Dược liệu			Y3K Nội				
	5		Y3IN2 NN	D3A Dược liệu	Y3B2 NN	D1A Tin	Y3E Ngoại		Y3B1 NN						
	6	Y3D2 NN	Y3IN1 NN	Đ.D2DN1 NN	Y3B1 NN	D1B N1 NN	D1B N2 NN				Y3B2 NN				
T7	1	D4A PCD	Y3H Ngoại				Y3H Ngoại				Y3H Ngoại				
	2	Đ.D4C DD	YHDP2 Tiêu hóa		KTXN3 SHPT	-Y1E; Y1F- Tin				Y3H GB Ngoại	D1C Tin				
	3	D4B KN2	Y3F Nội							YHCT5 GB TN					

GD	Thứ 2 Ngày 26/01/26		Thứ 3 Ngày 27/01/26		Thứ 4 Ngày 28/01/26		Thứ 5 Ngày 29/01/26		Thứ 6 Ngày 30/01/26		Thứ 7 Ngày 31/01/26		Chủ nhật 01/02/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T6	4	YHCT5 GB TN	Y1C: Y1D- Tin	YHCT5 GB TN		YHCT5 GB TN		YHCT5 GB TN			Y4FN1 NN			
	5	Y3H GB Ngoại	Y5C YHGD	Y3H GB Ngoại	Y5C YHGD	Y3H GB Ngoại	Y5C YHGD	Y3H GB Ngoại	Y5C YHGD		Y4FN2 NN			
	1	Y6A GB	CK1 LTĐHCK	Y6A GB	CK1 LT TMH	Y6A GB	CK1 NN(C)	Y6A GB	CK1 NN(F)	Y6A GB	CK1 NN(G)			
	2	Y3E GB Ngoại	CK1 Nội NN(A)	Y3E GB Ngoại	CK1 NN (B)	Y3E GB Ngoại	CK1 NN(E)	Y3E GB Ngoại	Y1QN1 NN	Y3E GB Ngoại				
	3	Y1P1 NN			CK1 LT Ngoại		CK1 NN(D)		Y1QN2 NN		CK1 Tiếng Trung			
	4	Y1P2 NN	CK1 Triết		CK1 YHCT LT-HP1		BSNT GPB				CK1 Tiếng Trung			
	5		CK1 YHCT LT-HP1											
	6	KTXN2BN2 NN		KTXN2BN1 NN										

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TẠI BỆNH VIỆN
TUẦN THỨ 28 (TỪ 26/01/2026 ĐẾN 01/02/2026)**

GD	Thứ 2 Ngày 26/01/26		Thứ 3 Ngày 27/01/26		Thứ 4 Ngày 28/01/26		Thứ 5 Ngày 29/01/26		Thứ 6 Ngày 30/01/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Bệnh viện	Tâm thần									
	YHCT									
	Phổi									

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TẠI NHÀ D (NHÀ 7 TẦNG – BỆNH VIỆN ĐHYTB)
TUẦN THỨ 28 (TỪ 26/01/2026 ĐẾN 01/02/2026)**

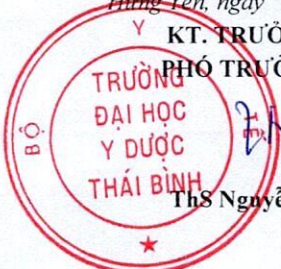
GD	Thứ 2 Ngày 26/01/26		Thứ 3 Ngày 27/01/26		Thứ 4 Ngày 28/01/26		Thứ 5 Ngày 29/01/26		Thứ 6 Ngày 30/01/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
7	P.D7.03 (100)	Đ.D2A+B Được lý	YHCT3 Ngoại			YHCT3 Ngoại				YHCT3 Ngoại
	P.D7.02 (80)	YHCT3 GB Ngoại	YHCT4 Châm cứu	YHCT3 GB Ngoại		YHCT3 GB Ngoại	YHCT4 Châm cứu	YHCT3 GB Ngoại		YHCT3 GB Ngoại
	P.D7.01 (80)	KTXN2A H.Học	KTXN2B H.Học	KTXN3 H.Học		KTXN2A Vi sinh			KTXN2B H.Học	

**LỊCH THI: TẠI PHÒNG TEST (TẦNG 4 NHÀ 15 TẦNG)
TUẦN THỨ 28 (TỪ 26/01/2026 ĐẾN 01/02/2026)**

GD	Thứ 2 Ngày 26/01/26		Thứ 3 Ngày 27/01/26		Thứ 4 Ngày 28/01/26		Thứ 5 Ngày 29/01/26		Thứ 6 Ngày 30/01/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<i>Phòng Test 1 (Tầng 4 nhà A)</i>										
<i>Phòng Test 2 (Tầng 4 nhà A)</i>	<u>D1C:</u> <u>HVC(4)</u>	<u>Đ.D1A:</u> <u>Triết(6)</u>			<u>YHDP1:</u> <u>MD1.2(6)</u> <u>Y2H: KT</u> <u>Tiêu hóa(2)</u>	<u>Đ.D2C:</u> <u>KST(4)</u> <u>Đ.D2B: NN(6)</u> <u>Y2G: KT Tiêu</u> <u>hóa(2)</u>	<u>KTXN1A: NN(6)</u> <u>Đ.D1A: NN(6)</u> <u>Y2A: KT Tiêu</u> <u>hóa(2)</u>	<u>YHDP3: Ngoại(6)</u> <u>Y2I: KT Tiêu</u> <u>hóa(2)</u>	<u>D5A: Nhóm GP(4)</u> <u>D1A: Lý(4)</u> <u>Y2C: KT Tiêu hóa(2)</u>	<u>Y4G: LSD(6)</u> <u>YCT1A: MD1.1(6)</u> <u>Y2E: KT Tiêu hóa(2)</u>
<i>Phòng Test 3 (Tầng 5 nhà A)</i>		<u>Đ.D1B:</u> <u>Triết(6)</u>			<u>Đ.D2D:</u> <u>KST(4)</u> <u>Y2F: KT Tiêu</u> <u>hóa(2)</u>	<u>KTXN1B: NN(6)</u> <u>Đ.D1B: NN(6)</u> <u>Y2B: KT Tiêu</u> <u>hóa(2)</u>	<u>Y5B: YHCT(6)</u> <u>Y2K: KT Tiêu</u> <u>hóa(2)</u>	<u>D5C: Nhóm GP(4)</u> <u>D1B: Lý(4)</u> <u>Y2D: KT Tiêu hóa(2)</u>		<u>KTXN2B: KST(4)</u> <u>YCT1B: MD1.1(6)</u>
<i>Phòng Test 4 (Tầng 5 nhà A)</i>		<u>Đ.D1C:</u> <u>Triết(6)</u>					<u>Y3E: NN(6)</u> <u>CĐT: KT GP(2)</u>	<u>D1C: Lý(4)</u>		<u>KTXN4: HHTM(4)</u> <u>Đ.D1C: NN(6)</u>

Ghi chú:

- Sơ đồ phòng học đăng trên trang web: <http://tbump.edu.vn>
- Người thực hiện: Nguyễn Việt Khánh - SĐT: 0379.445.809

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2026
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS Nguyễn Thị Ngoan

Giảng đường		Thứ 2 Ngày 26/01/26		Thứ 3 Ngày 27/01/26		Thứ 4 Ngày 28/01/26		Thứ 5 Ngày 29/01/26		Thứ 6 Ngày 30/01/26	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH	GD 1	Y6F-Y4C GB Nhi	Y4C Nhi	Y6F-Y4C GB Nhi		Y6F-Y4C GB Nhi	Y4C Nhi	Y6F-Y4C GB Nhi		Y6F-Y4C GB Nhi	Y4C Nhi
	GD 2										
BVĐK NAM ĐỊNH	GD 1	Y6H-Y4B GB Nội	Y4B Nội	Y6H-Y4B GB Nội		Y6H-Y4B GB Nội	Y4B Nội	Y6H-Y4B GB Nội		Y6H-Y4B GB Nội	Y4B Nội
	GD 2	Y6G-Y4A GB	Y4A ChT	Y6G-Y4A GB	Y4A ChT	Y6G-Y4A GB	Y4A ChT	Y6G-Y4A GB	Y4A ChT	Y6G-Y4A GB	
TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BQP	GD 201	Y6E-Y4D GB	Y4D Sân	Y6E-Y4D GB		Y6E-Y4D GB	Y4D Sân	Y6E-Y4D GB		Y6E-Y4D GB	Y4D Sân
	GD 204										
	GD 301										

Ghi chú:

- Trường CD nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình

